

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HOÁ  
Bản án số: 46 /2024/HS - ST  
Ngày: 25 - 9 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên toà:* Bùi Thị Huyền

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Sỹ Thắng

Ông Lê Văn Lợi

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Hương -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lương Ngọc Q** - sinh ngày 16/8/2000. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; vợ: chưa. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 01/4/2024, tạm giam từ ngày 07/4/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

+ **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Minh T - sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lò Văn M - sinh năm 2007 (vắng mặt)

Nơi cư trú: B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

- Anh Lương Ngọc T- sinh năm 2007 (vắng mặt)

Nơi cư trú: B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm, nên khoảng đầu tháng 02/2022 Lương Ngọc Q lên mạng xã hội facebook, vào các nhóm lập trình website để tìm hiểu về cách dùng website và cách thức hoạt động để lừa đảo kiếm tiền. Quá trình tìm hiểu Q làm quen

và kết bạn với 01 nick facebook “Nguyễn Văn Th” (Q không biết người này là ai, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Qua nhiều lần nói chuyện Th rủ Q mua App “BSanvietnam.online” (App giả mạo của ngân hàng WooriBank Việt Nam) trên nhóm lập trình website về tìm người để lừa đảo kiếm tiền. Q đồng ý, sau đó Q vào nhóm để mua App với giá 5.000.000đ (Q không nhớ mua của ai trên nhóm, đồng thời quá trình thanh toán tiền mua App sử dụng tài khoản ngân hàng do Q mua trên mạng trước đó nên Q không nhớ cụ thể là tài khoản nào và mua tài khoản của ai). Sau khi mua được App, T lập 01 nhóm Telegram tên là “Bsanvietnam” rồi tag tài khoản telegram “Ngọc Q” đăng ký bằng số điện thoại 0854.424.555 của Q vào, đồng thời T giới thiệu thêm một người sử dụng tài khoản telegram “Tôm” là bạn của T vào trong nhóm để cả 3 cùng hoạt động lừa đảo (Q không biết “Tôm” là ai, tên tuổi, địa chỉ cụ thể như thế nào). Sau khi lập nhóm cả ba vào App “BSanvietnam.online” tìm hiểu cách thức hoạt động rồi phân công công việc cho nhau để lừa đảo kiếm tiền. Cụ thể: T nhắn cho Q 02 số điện thoại (Q không nhớ số) rồi nói Q đi tìm người mở tài khoản ngân hàng và dùng số điện thoại do T đưa để đăng ký dịch vụ Internetbanking, sau khi mở được tài khoản thì đưa số tài khoản cho T quản lý.

Đến khoảng tháng 6/2022, Q nhờ Lò Văn M (SN2007, là người quen của Quang) và Lương Ngọc T (SN 2007 đều ở B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên) mở mỗi người 01 tài khoản ngân hàng Viettinbank, khi mở tài khoản Q đưa cho mỗi người một số điện thoại mà T đưa cho Q trước đó để đăng ký tài khoản. Sau khi đăng ký xong Q mua lại 2 số tài khoản này của M và T với giá 1.000.000đ, rồi chuyển lại mật khẩu và số tài khoản cho T.

Sau khi có tài khoản thì Q cùng T, T thống nhất trong quá trình lừa đảo trong App thì yêu cầu người bị lừa chuyển tiền vào tài khoản 100876160076 của ngân hàng Vietinbank mang tên Lò Văn M làm tài khoản cố định, sau đó T sẽ chuyển số tiền lừa đảo được đến các số tài khoản khác mà T có. Để tìm người lừa đảo Q, T và T mua danh sách các số điện thoại trên nhóm “mua bán Data” trên mạng Facebook về để gọi điện lừa đảo bằng cách thông báo cho những người có số điện thoại biết họ là một trong số 300 người người được Ngân hàng WooriBank Việt Nam hỗ trợ cho vay khoản vay 30.000.000đ và vào nhóm “mua bán zalo” mua 01 tài khoản Zalo tên “Trần Dũng” (Q không nhớ số điện thoại của tài khoản này) về sử dụng vào việc nhắn tin hướng dẫn cho khách (người bị lừa) (Q không nhớ mua Data số điện thoại và zalo của ai trên nhóm và cũng không nhớ đã trả tiền bằng tài khoản ngân hàng nào). Sau đó Q, T, T thống nhất mỗi người mua 01 SIM điện thoại (loại SIM rác, Q không nhớ rõ các số điện thoại cụ thể) về lắp vào điện thoại của từng người rồi chia nhau gọi điện vào các số Data để tư vấn hình thức vay tiền trong App “BSanvietnam”. Khi khách nghe điện thoại Q, T, T sẽ hướng dẫn khách vào App để được tư vấn hỗ trợ, lúc này Q, T hoặc Tôm sẽ sử dụng tài khoản zalo “Trần Dũng” kết bạn zalo với số điện thoại vừa gọi để nhắn tin giới thiệu hình thức vay tiền. Khi gọi điện và nhắn tin zalo thì cả ba đều giới thiệu là nhân viên Công ty tài chính Ngân hàng Wooribnak Việt Nam, hỗ trợ cho vay tiền với lãi suất thấp 0,7% với khoản vay trên 30.000.000đ dành cho 300 khách hàng may mắn khi nhận được tin nhắn từ công ty. Tuy nhiên thời điểm ban đầu không có ai đăng ký vay.

**Đến ngày 08/02/2023** do có nhu cầu muốn vay tiền nên thông qua quảng cáo trên mạng xã hội facebook chị Nguyễn Thị Minh T (SN1994 ở thôn 4, xã Q, Quảng Xương) sử dụng tài khoản zalo “Mon Mũm Mĩm” nhắn tin vào tài khoản zalo “Trần

Dũng” để hỏi vay tiền; lúc này Q giới thiệu cho chị T đăng ký gói vay 30.000.000đ trong thời hạn 18 tháng mỗi tháng trả góp cho Ngân hàng 1.876.667đ tiền gốc và lãi thì chị T đồng ý vay. Sau đó Q gửi cho chị T 01 mã QR (đường link) để đăng ký tài khoản trên hệ thống App “BSanvietnam.online” giả. Khi chị T đã đăng ký được tài khoản và làm hồ sơ vay trên App thì Q yêu cầu chị T cung cấp hình ảnh Căn cước Công dân của chị T để duyệt hồ sơ và giải ngân số tiền 30.000.000đ chị T vay. Lúc này Q nói với chị T là hệ thống báo lỗi và yêu cầu chị T phải nộp số tiền 4.500.000đ để hệ thống Ngân hàng xác minh đối chiếu thông tin tài khoản, chị T đồng ý thì Q gửi số tài khoản 100876160076 ngân hàng Viettinbank mang tên Lò Văn M để chị T gửi tiền vào. Sau đó chị T sử dụng số tài khoản 9982224153 của ngân hàng Vietcombank mang tên chị T gửi vào số tài khoản mà Q đưa số tiền 4.500.000đ, rồi Q thao tác trên App để hệ thống hiện số tiền giải ngân của chị T thành 34.500.000đ (gồm tiền vay 30.000.000đ và tiền xác minh đối chiếu 4.500.000đ), Q tiếp tục thao tác làm cho hệ thống báo tài khoản bị đóng băng yêu cầu chị T tiếp tục chuyển 6.000.000đ để mở đóng băng giải ngân lại, nên chị T tiếp tục chuyển số tiền 6.000.000đ, thì ví tiền giải ngân trong hệ thống của chị T thành 40.500.000đ. Q tiếp tục thao tác làm cho hệ thống báo lỗi trong quá trình giải ngân nên yêu cầu chị T phải đóng gói bảo hiểm để đảm bảo an toàn cho khoản vay với số tiền 30.000.000đ thì mới giải ngân được và yêu cầu phải đặt cọc trước gói bảo hiểm với số tiền 15.000.000đ thì chị T đồng ý tiếp tục chuyển tiền, nên ví tiền giải ngân lại tăng lên 55.500.000đ. Sau khi nhận được tiền thì Q thao tác làm cho hệ thống báo lại do số tiền trong khoản vay lẻ nên không thể giải ngân được và yêu cầu chị T phải đóng tiếp để làm tròn 100.000.000đ thì mới có thể giải ngân. Tuy nhiên lúc này chưa có tiền nên chị T chưa đóng thêm tiền được.

Đến ngày 09/2/2023 đến lượt T và T nhắn tin tư vấn cho chị Th nên chị Th tiếp tục chuyển vào tài khoản Lò Văn M thêm số tiền 17.000.000đ. Sau đó cả Q, T và Tôm vẫn thao tác báo hệ thống bị lỗi để yêu cầu chị Th chuyển thêm tiền để giải ngân. Đến ngày 20/02/2023 chị Th tiếp tục sử dụng tài khoản ngân hàng của chị Th chuyển đến tài khoản Lò Văn M 03 lần nữa trong đó có 2 lần mỗi lần 10.500.000đ và một lần 16.000.000đ để làm tròn ví tiền trong hệ thống. Tuy nhiên Q cùng T, T lại yêu cầu chị Th muốn rút tiền thì phải chuyển thêm 30.000.000đ để chứng minh khả năng trả nợ, lúc này chị Th nghi ngờ mình đã bị lừa nên không chuyển nữa và trình báo vụ việc đến cơ quan công an để giải quyết.

Bản thân Q, T và T chưa gặp nhau lần nào và không ở cùng nhau nhưng mỗi lần chị Th chuyển tiền thì cả ba đều chụp màn hình lại và gửi vào nhóm Telegram để tất cả đều được biết. Tổng số tiền mà chị Th chuyển vào tài khoản Lò Văn M là 79.500.000đ. Toàn bộ số tiền trên T đã chuyển từ tài khoản Lò Văn M sang các tài khoản ngân hàng khác mà T có sẵn. Sau đó T chia cho Q 26.500.000đ chuyển vào số tài khoản Techcombank mang tên Lê Thị T của Q (Đây là tài khoản Q mua ở trên mạng xã hội facebook nên Q không nhớ số tài khoản cụ thể và không nhớ mua của ai). Toàn bộ số tiền lừa đảo được Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi lừa được chị Th với số tiền trên thì giữa Q, T, T có xảy ra mâu thuẫn trong khi tìm người khác để lừa nên Q, T và T không làm chung với nhau nữa đồng thời xóa nhóm Telegram “BSanvietnam”. Đến khoảng tháng 4/2023, Q nói Lò Văn M đem Căn cước Công dân của mình đến ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Điện Biên kiểm tra tài khoản số 100876160076 mà Q mua của M trước đó xem

còn tiền không thì rút ra cho Q. Khi M đến ngân hàng kiểm tra, thấy trong tài khoản đang còn 22.000.000đ nên M rút hết tiền mặt đưa lại cho Q.

Đến khoảng cuối tháng 7/2023, Q đã xóa tài khoản Telegram “Ngọc Q” cùng tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Lê Thị T của Q và Zalo “Trần Dũng”, rồi Q bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 01/4/2024, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên Lương Ngọc Q đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú.

Quá trình điều tra, xác định số tiền **79.500.000đ** mà Lương Ngọc Q đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Minh Th đã chuyển đến các tài khoản, cụ thể như sau: sau khi chị Nguyễn Minh Th chuyển tổng số tiền là 79.500.000đ đến tài khoản của Lò Văn M thì các đối tượng tiếp tục chuyển tiền đến các số tài khoản 939617031991 của ngân hàng TMCP Quân Đội mang tên Nguyễn Quốc T và số tài khoản 0764391820 của ngân hàng TMCP Quân Đội mang tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N.

Tiền từ tài khoản 939617031991 của ngân hàng TMCP Quân Đội mang tên Nguyễn Quốc T chuyển tiền tiếp đến các tài khoản khác gồm: Số tài khoản 78510000354577 của ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam mang tên Dương Nha T, rồi chuyển đến tài khoản 19037935492019 của ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam mang tên Nguyễn Thị Yên N; Số tài khoản 3344510821 của ngân hàng TMCP Quân Đội mang tên Lê Nhật Q, rồi chuyển đến tài khoản 109875745476 của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam mang tên Vũ Nhật Q; Số tài khoản 108877286443 của ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam mang tên Lương Ngọc Tr; Số tài khoản 0971906510 của ngân hàng TMCP Quân Đội Nguyễn Đoàn Đức V, rồi chuyển đến số tài khoản 8007041004750 của ngân hàng TMCP Bản Việt mang tên Nguyễn Đoàn Đức V rồi tiếp tục chuyển đến số tài khoản 19032442576998 của ngân hàng TMPC Kỹ thương Việt Nam mang tên Đào Văn L; Số tài khoản 27582427 của ngân hàng TMCP Á Châu mang tên Trương Ngọc T; Số tài khoản ngân hàng 0974233445 của ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Trần Thanh Quý Q.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương phối hợp cùng các ngân hàng và xác định cụ thể từng số tài khoản ngân hàng và các số điện thoại đăng ký dịch vụ Internetbanking mà các đối tượng sử dụng để nhận và chuyển tiền lừa đảo được của chị Nguyễn Thị Minh Th như sau:

- Đối với số tài khoản 100876160076 của ngân hàng Công thương Việt Nam-Vietinbank đây là tài khoản do Lò Văn M (SN14/2/2007 ở Bản Bánh, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên) mở sau đó bán lại cho Lương Ngọc Q sử dụng, M không biết việc Quang sử dụng số tài khoản trên vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Số điện thoại đăng ký internetbanking là 0925280029 mang tên ông Nguyễn Văn N (SN1985 ở 1/DC64/28 Khu P, Phường T, TP. T, tỉnh Bình Dương). Ông N khai từ trước đến nay ông không sử dụng số điện thoại trên để đăng ký tài khoản 100876160076, không biết Lương Ngọc Q là ai và thực hiện hành vi phạm tội như thế nào, nên không có căn cứ xử lý TNHS đối với ông Lò Văn M và ông Nguyễn Văn N.

- Đối với số tài khoản 939617031991 của ngân hàng TMCP Quân Đội mang tên Nguyễn Quốc T (sinh ngày 13/4/1996 ở xã T, huyện T, Hà Nội). Quá trình điều tra, xác định tại xã T, huyện T, Hà Nội không có công dân nào là Nguyễn Quốc T sinh ngày 13/4/1996. Số điện thoại đăng ký intrernetbanking là 0932335876 mang tên Phạm Bá X (SN 20/5/1959, CMND 184110199, ở xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh). Ông X khai báo, từ trước đến nay không có đăng ký sử dụng số điện thoại và số tài khoản ngân

hàng như trên. Nên không có căn cứ để xử lý TNHS đối với Nguyễn Quốc T và ông Phạm Bá X.

- Đối với số tài khoản 0764391820 của ngân hàng TMCP Quân Đội mang tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N (sinh ngày 13/4/1996 ở xã T, huyện T, Hà Nội). Quá trình điều tra, xác định tại xã T, huyện T, Hà Nội không có công dân nào là Nguyễn Ngọc Quỳnh N có sinh ngày 13/4/1996. Số điện thoại đăng ký internetbanking là 0865869146 mang tên Trần Thanh V (sinh ngày 12/8/2008, số CMND: 048208006078, ở Thôn Q, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng), xác định Trần Thanh V sử dụng số điện thoại trên từ tháng 11/2023 đến nay. (Trong khoảng thời gian các đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Minh T từ ngày 08/2/2023 đến ngày 20/2/2023 Trần Thanh V chưa đăng ký sử dụng số điện thoại trên) nên V không biết việc số điện thoại 0865869146 được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Không xác định được ai là người sử dụng tài khoản ngân hàng trên nên không có căn cứ để xử lý TNHS đối với Nguyễn Ngọc Quỳnh N và Trần Thanh V, đồng thời không có căn cứ để thu hồi số tiền chuyển vào tài khoản trên.

\* Đối với các tài khoản ngân hàng nhận chuyển tiền đến từ tài khoản Nguyễn Quốc T:

- Tài khoản 78510000354577 của ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, số điện thoại internetbanking số 0932.155.480 đều mang tên Dương Nha T (sinh ngày: 16/8/2000, ở Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau). Dương Nha T cho biết từ trước đến nay T không đăng ký, lập, sử dụng tài khoản 78510000354577 và số điện thoại 0932155480, đồng thời T cũng không biết gì về việc tài khoản trên được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không xác định được ai là người sử dụng tài khoản ngân hàng trên nên không có căn cứ xử lý TNHS đối với T đồng thời không có căn cứ để thu hồi số tiền chuyển vào tài khoản trên.

- Tài khoản 3344510821 của ngân hàng TMCP Quân Đội, số điện thoại đăng ký dịch vụ Internetbanking 0344510821 được xác định: đều mang tên Lê Nhật Q (sinh ngày 13/10/1999, ở Ấp 2, T, TP C, tỉnh Cà Mau). Lê Nhật Q đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2018 đến nay, không xác định được đi đâu làm gì. Nên không có căn cứ để xử lý TNHS đối với Lê Nhật Q, không có căn cứ để thu hồi số tiền chuyển vào tài khoản trên.

- Số tài khoản 108877286443 của ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, là tài khoản do Lương Ngọc T sinh ngày 01/4/2007 ở B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, mở sau đó bán lại cho Lương Ngọc Q sử dụng, T không biết Q sử dụng số tài khoản trên vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Số điện thoại đăng ký internetbanking là 0926227541 mang tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 30/11/1971, có số CMDN: 060526327, nơi cấp: Yên Bái. Quá trình xác minh xác định không có công dân nào có tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 30/11/1971, có số CMDN: 060526327, nơi cấp: Yên Bái, nên không có căn cứ để xử lý TNHS đối với T và H; không có căn cứ để thu hồi số tiền chuyển vào tài khoản trên.

- Số tài khoản 0971906510 của ngân hàng TMCP Quân Đội, số điện thoại đăng ký dịch vụ Internetbanking 0971906510 được xác định: đều mang tên Nguyễn Đoàn Đức V, sinh ngày 02/4/1996, Phường H, Quận T, TP. Hồ Chí Minh,. Tuy nhiên quá trình xác minh trên địa bàn Phường H, Quận T, TP. Hồ Chí Minh không có công dân nào tên là Nguyễn Đoàn Đức V, sinh ngày 02/4/1996, nên không có căn cứ để xử lý Đoàn Đức V; không có căn cứ để thu hồi số tiền chuyển vào tài khoản trên.

- Số tài khoản 27582427 của ngân hàng TMCP Á Châu mang tên Trương Ngọc T SN1961, số CCCD: 079161015852 có địa chỉ ở 140/17/1/L, Phường 1, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, xác định Trương Ngọc T từ năm 2018 đến nay không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì. Số điện thoại đăng ký internetbanking 0906849985 mang tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 10/5/1998, số CMND: 079098032609, ở 12F P, Phường 03, Quận B, TP. Hồ Chí Minh, xác định Nguyễn Thanh D không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì nên không có căn cứ để xử lý đối với T và D; không có căn cứ để thu hồi số tiền chuyển vào tài khoản trên.

- Số tài khoản ngân hàng 0974233445 của ngân hàng TMCP Quân đội, số điện thoại đăng ký dịch vụ Internetbanking là 0974233445 được xác định: đều mang tên Trần Thanh Quý Q SN1991 ở số 65 K, Phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định Trần Thanh Quý Q có đăng ký sử dụng số tài khoản ngân hàng và số điện thoại nêu trên. Ngày 20/2/2023 tài khoản Nguyễn Quốc T chuyển đến tài khoản của anh Q 1.000.000đ tiền mua gói sử dụng dịch vụ Proxy để tăng tốc độ truy cập Internet thông qua nội dung chuyển khoản là Proxy7208. Bản thân anh Q không biết Nguyễn Quốc T là ai ở đâu, không biết mục đích T mua gói dịch vụ Proxy để làm gì nên không có căn cứ xử lý TNHS đối với Q, đồng thời không có căn cứ để thu hồi số tiền chuyển vào tài khoản trên.

- Số tài khoản 109875745476 của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, có số điện thoại đăng ký dịch vụ Internetbanking 0363083714 được xác định đều mang tên Vũ Nhật Q, sinh ngày 10/01/2001, ở Số 1, TDP T, Phường Đ, Quận H, TP. Hải Phòng. Xác định Vũ Nhật Q không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì nên không có căn cứ xử lý TNHS đối với Vũ Nhật Q; không có căn cứ để thu hồi số tiền chuyển vào tài khoản trên.

- Số tài khoản 19037935492019 của ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, số điện thoại sử dụng Internetbanking 0329.124.530 được xác định đều mang tên Nguyễn Thị Yến N Sn1995 ở Á, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nguyễn Thị Yến N cho biết có đăng ký sử dụng số tài khoản 19037935492019 và số điện thoại 0329.124.530 đăng ký dịch vụ Internet Banking từ năm 2022. Trong thời gian từ tháng 02/2023 đến nay chị N làm công việc mua bán đất và nhận chuyển tiền hộ, lấy phí để kiếm thêm thu nhập. Ngày 09/02/2023, khi chị N đang đi tiến hành giao dịch mua bán đất thì có người liên hệ nhờ nhận chuyển khoản hộ số tiền 84.000.000đ vào tài khoản rồi đưa tiền mặt. Sau đó tài khoản trên của chị N có nhận được số tiền 84.000.000đ ghi nội dung “ckhoan”, chị N không biết do ai chuyển đến. Sau khi nhận tiền vào tài khoản chị N đã đưa tiền mặt cho người nhờ chuyển khoản. Chị N không biết ai là người chuyển tiền đến và cũng không biết người nhận tiền mặt từ chị là ai nên không có căn cứ xử lý TNHS đối với N; không có căn cứ để thu hồi số tiền chuyển vào tài khoản trên.

- Số tài khoản 8007041004750 của ngân hàng TMCP Bản Việt, có số điện thoại sử dụng Internetbanking 0971906510 được xác định đều mang tên Nguyễn Đoàn Đức V, sinh ngày 02/4/1996, ở thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Bản thân anh V làm nghề lập trình tự do, viết phần mềm bán trên mạng xã hội, anh V không nhớ việc có nhận số tiền 600.000đ từ tài khoản 838617031991 của ngân hàng TMCP Quân Đội mang tên Nguyễn Quốc T hay không, bản thân Nguyễn Đoàn Đức V không có mối quan hệ gì với Nguyễn Quốc T. Đồng thời quá trình điều tra xác định trước thời điểm xảy ra vụ án, tài khoản ngân hàng của Nguyễn Quốc T đang còn tiền nên không xác

định được số tiền mà tài khoản ngân hàng của Nguyễn Quốc T chuyển cho Nguyễn Đoàn Đức V có phải là tiền từ việc lừa đảo của chị Nguyễn Thị Minh Th hay không. Do đó không có căn cứ xử lý TNHS đối với V và không có căn cứ để thu hồi số tiền chuyển vào tài khoản trên.

- Số tài khoản 19032442576998 của ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, có số điện thoại đăng ký dịch vụ Internetbanking 0375930950, được xác định đều mang tên Đào Văn L SN1997 ở thôn 3, xã B, huyện G, TP. Hà Nội. Số tài khoản ngân hàng trên anh đăng ký dịch vụ internetbanking sử dụng từ năm 2017 đến nay. Quá trình sử dụng không bị làm mất hoặc cho ai mượn. Tại địa phương anh L cùng gia đình kinh doanh bán hàng trên mạng, nên một ngày có nhiều người chuyển tiền đến số tài khoản trên. Ngày 20/2/2023 có người chuyển vào tài khoản 19037935492019 số tiền 200.000đ, tuy nhiên anh L không biết là do ai chuyển đến, không có nội dung chuyển tiền. Do đó không có căn cứ xử lý TNHS và thu hồi số tiền trên đối với L.

Trong vụ án này: Đối với các đối tượng có nick Facebook “Nguyễn Văn Thức” và tài khoản Telegram “Tôm” là hai tài khoản mà Q khai cùng với Q thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra xác minh vụ án, Lương Ngọc Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng trên, cũng chưa gặp 2 đối tượng này bao giờ, đến nay ngoài lời khai của Q không còn tài liệu chứng cứ nào khác để làm căn cứ xác minh các nội dung liên quan đến tài khoản Facebook “Nguyễn Văn Thức” và tài khoản Telegram “Tôm” nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với 2 đối tượng này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh các nội dung có liên quan đến tài khoản này và xử lý khi có đủ căn cứ pháp luật.

Trong vụ án này, Lương Ngọc Q còn có hành vi mua của Lương Ngọc T 01 tài khoản ngân hàng, Lò Văn M 01 tài khoản ngân hàng và 01 tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Lê Thị T trên mạng xã hội (không xác định được số tài khoản, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Lê Thị T), có dấu hiệu của tội “Mua bán thông tin về tài khoản ngân hàng” theo Điều 291 BLHS, tuy nhiên số lượng tài khoản Q mua dưới 20 tài khoản nên hành vi này của các đối tượng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng để xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với Lò Văn M và Lương Ngọc T, khi được Q nhờ đăng ký mở tài khoản ngân hàng sau đó đưa lại cho Lương Ngọc Q sử dụng thì đồng ý, tuy nhiên Minh và Trung không biết mục đích của Lương Ngọc Q sử dụng tài khoản ngân hàng nhằm để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên hành vi của M và T không đồng phạm với Quang về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng để xử lý hành chính về hành vi mua, bán thông tin tài khoản thanh toán là phù hợp.

Đối với tài khoản ngân hàng Teckcombank mang tên Lê Thị T mà Q khai Quang đã mua trên mạng xã hội để sử dụng để nhận tiền mà Thức chuyển đến, quá trình điều tra không xác định được số tài khoản, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của Lê Thị T nên không có căn cứ để xử lý.

Về phần dân sự: Ngày 01/7/2024 đại diện gia đình Lương Ngọc Q đã trả cho chị Nguyễn Thị Minh T số tiền 40.000.000đ. Quá trình làm việc, sau khi nhận 40.000.000đ chị T không yêu cầu Q phải trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của chị T và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc điện thoại và số điện thoại Lương Ngọc Q sử dụng để nhắn tin gọi điện lừa đảo chị Nguyễn Thị Minh T. Sau khi biết cơ quan điều tra đang truy tìm nên Q đã vứt chiếc điện thoại đi, quá trình vứt Q không nhớ vứt ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa tìm được.

**Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-QX** ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố Lương Ngọc Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Quang, vì bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định.

- Về phần bồi thường dân sự: Ngày 01/7/2024 đại diện gia đình Lương Ngọc Q đã trả cho chị Nguyễn Thị Minh T số tiền 40.000.000đ. Quá trình làm việc, sau khi nhận 40.000.000đ chị Th không yêu cầu Q phải trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của chị Th và không có yêu cầu gì thêm, nghĩ nên chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại.

- Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Tại phiên tòa hôm nay: Lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02/2022 đến 20/2/2023 Lương Ngọc Q đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng app ngân hàng giả hỗ trợ cho vay tiền mặt để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi biết chị Nguyễn Thị Minh Th đang có nhu cầu muốn vay tiền, Lương Ngọc Q đã gửi cho chị Th đường link để đăng ký tài khoản trên hệ thống App ngân hàng giả mà Q mua được trên mạng, khi chị Th thực hiện các bước đăng ký vay tiền thì Q thao tác trên App làm cho hệ thống báo lỗi trong quá trình giải ngân và yêu cầu chị Th phải chuyển tiền mặt vào để hệ thống ngân hàng xác minh đối chiếu thông tin tài khoản mới giải ngân khoản vay được. Chị Th đã nhiều lần chuyển

tiền vào các tài khoản ngân hàng mà Q gửi theo yêu cầu của Q để được giải ngân khoản vay nhưng vẫn không nhận được tiền giải ngân. Tổng số tiền Lương Ngọc Quang lừa đảo chiếm đoạt được của chị Thúy là 79.500.000đ. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là có căn cứ phù hợp với qui định của pháp luật.

[3]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lương Ngọc Q lợi dụng lòng tin của chị T, đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức cho vay tiền qua không gian mạng, làm cho chị Th tin tưởng sẽ vay được tiền, để chiếm đoạt số tiền **79.500.000đ của chị Th**, hành vi của bị cáo có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do bị cáo chiếm đoạt số tiền có “trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ” vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt và phải chịu trách nhiệm được qui định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS.

[4]. Tính chất vụ án: Đây là vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao thông qua không gian mạng bằng hình thức, thủ đoạn rất tinh vi, bị cáo lợi dụng nhu cầu cần vay tiền gấp của bị hại, đã dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng app Ngân hàng giả làm cho bị hại tin để cho bị hại vay tiền, sau đó chiếm đoạt của bị hại số tiền 79.500.000đ một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải được xử lý nghiêm minh, mới có tác dụng răn đe giáo dục.

[5]. Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhận thức, nhưng chỉ vì cần tiền tiêu sài cá nhân mà bất chấp qui định của pháp luật lao vào con đường phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bản thân chưa tiền án, tiền sự nhưng với tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ hành vi, thủ đoạn phạm tội thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần là ra đầu thú, thành khẩn khai báo, đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ để khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, nghề nghiệp không ổn định, sau khi phạm tội và hiện nay không có tài sản gì, nghĩ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của chị T số tiền chị bị Q chiếm đoạt là 79.500.000đ, nay gia đình bị cáo đã trả cho chị số tiền 40.000.000đ chị đã nhận, số tiền còn lại 39.500.000đ chị tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị. Xét đề nghị của chị Th là hoàn toàn tự nguyện, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 BLTTHS; Điều 6 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- **Tuyên bố:** Lương Ngọc Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- **Xử phạt:** Lương Ngọc Q 30 (ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh Th số tiền chiếm đoạt là 40.000.000đ (chị Thuý đã nhận). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Minh Th không yêu cầu bị cáo Quang phải bồi thường cho chị số tiền còn lại là 39.500.000đ.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Nơi nhận:*

- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ
- Tòa án tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Bùi Thị Huyền**

